TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 133/2026/QĐST-VLĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Nguyễn Thị Thụy.

Thư ký phiên họp: ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp*:** bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động thụ lý số: 179/2026/TLST-VLĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 134/2026/QĐST-VLĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* bà Nguyễn Ngọc Quyền T, sinh năm 1985; thường trú: khóm C, xã C, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: 87/8, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH N; địa chỉ: lô H, khu công nghiệp V, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt;

2. Bảo hiểm xã hội cơ sở L - Bảo hiểm xã hội Thành phố H; địa chỉ: đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Thái S, chức vụ: phó Giám đốc. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Nguyễn Ngọc Quyền T trình bày:

Do có nhu cầu điều chỉnh và rút Bảo hiểm xã hội thì phát hiện thông tin cá nhân của bà T được Công ty TNHH N tham gia BHXH, BHYT, BHTN với mã số BHXH 9106216436 từ tháng 12/2006 đến tháng 7/2007 nhưng thực tế bà không ký kết hợp

đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH N. Trong khoảng thời gian này bà T làm việc tại Công ty TNHH J.

Sau khi tìm hiểu, bà được biết do có người sử dụng thông tin cá nhân của bà để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH N nhưng bà không xác định được ai sử dụng thông tin cá nhân của bà vì từ trước đến nay bà không cho ai mượn giấy tờ và thông tin cá nhân để làm hồ sơ xin việc.

Vì vậy, bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Ngọc Quyền T với Công ty TNHH N bị vô hiệu. Bà Nguyễn Ngọc Quyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả khi tuyên hợp đồng vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH N:

Đương sự đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông T1, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu trình bày:

Bà Nguyễn Ngọc Quyền T, sinh ngày 14/02/1985, CCCD số: 086185008806. Trong đó có quá trình đóng BHXH, BHYT, BHTN bị trùng từ tháng 12/2006 đến tháng 7/2007 giữa Công ty TNHH J (mã số BHXH 9106085118) và Công ty TNHH N (mã số BHXH 9106216436). Đối với hồ sơ tham gia BHXH có liên quan của bà T, BHXH không lưu giữa hợp đồng lao động và giấy tờ tùy thân của bà T.

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc Quyền T là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: người yêu cầu giải quyết việc lao động có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH N vắng mặt không có lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở L có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Xem xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2006 đến tháng 7/2007, bà Nguyễn Ngọc Quyền T giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH N và Công ty TNHH J; được hai Công ty T2, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 9106216436 và 9106085118. Tuy nhiên, bà T xác nhận người ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH N không phải là bà T, bà T chỉ ký hợp đồng và làm việc tại Công ty TNHH J từ tháng 5/2006 đến tháng 8/2023. Bà T không xác định được ai sử dụng thông tin cá nhân của bà vì bà không cho ai mượn giấy tờ và thông tin cá nhân để làm hồ sơ xin việc.

Xét thấy, theo lời khai của bà T phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm cơ sở L, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2006 đến tháng 7/2007 thì bà T đang làm việc tại Công ty TNHH J. Chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH N trong khoảng thời gian trên không phải là bà T. Như vậy, đây là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007. Do đó, bà T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Ngọc Quyền T với Công ty TNHH N bị vô hiệu là có căn cứ. Bà T không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên không xem xét, giải quyết.

[2.2] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc Quyền T. Đương sự có quyền liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội mã số 9106216436.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: bà Nguyễn Ngọc Quyền T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007; Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Ngọc Quyền T.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Ngọc Quyền T với Công ty TNHH N (theo sổ bảo hiểm xã hội số 9106216436) bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Nguyễn Ngọc Quyền T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0025660 ngày 22/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 16 - TP. Hồ Chí Minh;
- THA DS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thụy